

Số: 01/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 01/TTr-STNMT ngày 01/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: CCHC (VLi_{01/24});
- Lưu: VT, M.A02/1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

* CÁCH THỨC THỰC HIỆN

- Cá nhân nộp sơ thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (nơi có biển); hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:


+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Số Hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 13/4/2021							
1	1.009482.000.00.00.H12	Công nhận khu vực biển	Trong thời hạn 18 ngày làm việc (cắt giảm 05/23 ngày làm việc, tỷ lệ 21,7%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009482” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



STT	Số Hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.009483.000.00.00.H12	Giao khu vực biển	Trong thời hạn 35 ngày làm việc (cắt giảm 08/43 ngày làm việc, tỷ lệ 18,6%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009483" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.009484.000.00.00.H12	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	Trong thời hạn 35 ngày làm việc (cắt giảm 08/43 ngày làm việc, tỷ lệ 18,6%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009484" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.009485.000.00.00.H12	Trả lại khu vực biển	Trong thời hạn 28 ngày làm việc (cắt giảm 05/33 ngày làm việc, tỷ lệ 15,2%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009485" trên



	Số Hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.		- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ	Công Dịch vụ công quốc gia
5	1.009486. 000.00.00. H12	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	Trong thời hạn 35 ngày làm việc (cắt giảm 08/43 ngày làm việc, tỷ lệ 18,6%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009486" trên Công Dịch vụ công quốc gia

*** Tổng số Danh mục có 05 thủ tục hành chính./.**



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Công nhận khu vực biển (Mã số TTHC: 1.009482.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc (cắt giảm 05/23 ngày làm việc, tỷ lệ 21,7%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho, cá nhân (*phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP*), số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên phòng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*) thực hiện kiểm tra, tham mưu thẩm định hồ sơ theo quy định (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), nếu đủ điều kiện cấp phép thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định; Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 13 ngày làm việc.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp cần thiết, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Bước 3: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài Nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).



- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

2. Nhóm 03 thủ tục: Giao khu vực biển (Mã số TTHC: 1.009483.000.00.00.H12); Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (Mã số TTHC: 1.009484.000.00.00.H12); Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (Mã số TTHC: 1.009486.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày làm việc (cắt giảm 08/43 ngày làm việc, tỷ lệ 18,6%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho, cá nhân (*phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP*), số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên phòng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*) thực hiện kiểm tra, tham mưu thẩm định hồ sơ theo quy định (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), nếu đủ điều kiện cấp phép thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định; Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 30 ngày làm việc.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp cần thiết, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Bước 3: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài Nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).



- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

3. Thủ tục: Trả lại khu vực biển (Mã số TTHC: 1.009485.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 28 ngày làm việc (cắt giảm 05/33 ngày làm việc, tỷ lệ 15,2%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau *(trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho cá nhân)*; nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho, cá nhân *(phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP)*, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ về lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên phòng tiếp nhận *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)* thực hiện kiểm tra, tham mưu thẩm định hồ sơ theo quy định *(trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ)*, nếu đủ điều kiện cấp phép thì hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, chuyển lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định; Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 23 ngày làm việc.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, trường hợp cần thiết, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Bước 3: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài Nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc *(Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)*.



Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.